

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43/2026/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Tuyên.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đình Giang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 06/2026/TLST-LĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 25/2026/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1990. Thường trú: Khóm H, xã A, tỉnh An Giang; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Thúy T1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khóm H, xã A, tỉnh An Giang; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH Q. Địa chỉ: Lô C, Khu công nghiệp V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Công ty TNHH M. Địa chỉ: Số E, C, Đại lộ B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

4. Bảo hiểm xã hội cơ sở B, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: số A, đường L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:

Hiện nay, bà Nguyễn Thị Mỹ T có nhu cầu rút bảo hiểm nên bà T có đến liên hệ với Bảo hiểm xã hội để rút bảo hiểm theo đúng quy định. Sau đó, bà T được Bảo hiểm xã hội thông báo thời điểm vào tháng 5 năm 2009, bà T có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Q nên Công ty Q có thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho bà T vào thời gian trên và vào tháng 7 năm 2009, bà T có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty M nên Công ty M có thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho bà T vào thời gian trên. Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên bà T cũng đang làm việc cho công ty khác nên cùng một khoảng thời gian nhưng bà T được đóng bảo hiểm tại hai công ty. Do đó, đến nay bà T không thể rút bảo hiểm xã hội theo đúng quy định được.

Căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề nêu trên:

Vào thời gian nêu trên bà T có cho người có tên là Nguyễn Thị Thúy T1 mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Mỹ T để ký hợp đồng lao động với tên của bà T và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của bà T vào tháng 5 năm 2009 nhưng trên thực tế người có tên là Nguyễn Thị Thúy T1 ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty Q. Sau đó, tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội với tên của bà T vào tháng 7 năm 2009 nhưng trên thực tế người có tên là Nguyễn Thị Thúy T1 ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty M. Do thời điểm nêu trên Nguyễn Thị Thúy T1 chưa đủ tuổi lao động nên mới mượn chứng minh của bà T để thực hiện ký kết hợp đồng lao động với Công ty Q theo hợp đồng lao động vào tháng 5 năm 2009 và Công ty M theo hợp đồng lao động vào tháng 7 năm 2009. Đồng thời, hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH Q và Công ty TNHH M với bà Nguyễn Thị Thúy T1 đã thất lạc nên bà T không thể cung cấp cho Tòa án được.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa Nguyễn Thị Thúy T1 với Công ty TNHH Q và Công ty TNHH M là sai quy định, đã vi phạm quyền tác trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T được pháp luật nên bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết trong khoảng thời gian tháng 5 năm 2009 giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T (do bà Nguyễn Thị Thúy T1 là người ký kết) và Công ty TNHH Q là vô hiệu toàn bộ.

2. Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết trong khoảng thời gian tháng 7 năm 2009 giữa Nguyễn Thị Mỹ T (do bà Nguyễn Thị Thúy T1 là người ký kết) và Công ty TNHH M là vô hiệu toàn bộ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy T1 trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Mỹ T là chị chồng của bà Nguyễn Thị Thúy T1, bà T1 có mượn thông tin là chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Mỹ T để giao kết Hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị Mỹ T và tham gia bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Thị Mỹ T vào tháng 5 năm 2009 nhưng trên thực tế người có tên là Nguyễn Thị Thúy T1 ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH Q. Sau đó, tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Thị Mỹ T vào tháng 7 năm 2009 nhưng trên thực tế người có tên là Nguyễn Thị Thúy T1 ký kết hợp đồng và

trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH M. Do thời điểm nêu trên bà Nguyễn Thị Thúy T1 chưa đủ tuổi lao động nên mới mượn chứng minh của chị chồng của bà T1 là bà Nguyễn Thị Mỹ T để thực hiện ký kết hợp đồng lao động với Công ty Q theo hợp đồng lao động vào tháng 5 năm 2009 và Công ty M theo hợp đồng lao động vào tháng 7 năm 2009. Bà T là chị chồng của bà T1 nên bà T mới cho bà T1 mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì không hiểu biết về pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Do đó, bà Nguyễn Thị Thúy T1 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T về việc:

1. Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết trong khoảng thời gian tháng 5 năm 2009 giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T (do bà Nguyễn Thị Thúy T1 là người ký kết) và Công ty TNHH Q là vô hiệu toàn bộ.

2. Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết trong khoảng thời gian tháng 7 năm 2009 giữa Nguyễn Thị Mỹ T (do bà Nguyễn Thị Thúy T1 là người ký kết) và Công ty TNHH M là vô hiệu toàn bộ.

- Bảo hiểm xã hội cơ sở B, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến:

Bà Nguyễn Thị Mỹ T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội như sau:

Bà Nguyễn Thị Mỹ T có mã số bảo hiểm xã hội 7409178330 có quá trình tham gia 5/2009 đến tháng 5/2009 tại Công ty TNHH Q đã được xác nhận bảo lưu trên sổ, chưa hưởng trợ cấp 1 lần.

Bà Nguyễn Thị Mỹ T có mã số bảo hiểm xã hội 7409229454 có quá trình tham gia 7/2009 đến tháng 7/2009 tại Công ty TNHH M (Việt Nam) đã được xác nhận bảo lưu trên sổ, chưa hưởng trợ cấp 1 lần.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập họp lệ người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Q và Công ty TNHH M trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng Công ty TNHH Q và Công ty TNHH M vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T với Công ty TNHH Q và Công ty TNHH M bị vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại

phiên họp, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Thúy T1, Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Q và Công ty TNHH M vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và bà Nguyễn Thị Thúy T1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty TNHH Q trong thời gian tháng 5/2009 và tại Công ty TNHH M trong thời gian tháng 7/2009 là bà Nguyễn Thị Thúy T1 chứ không phải bà Nguyễn Thị Mỹ T. Do khi đó bà T1 chưa đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động nên bà T cho bà T1 mượn thông tin và giấy tờ tùy thân để tham gia lao động và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q và Công ty TNHH M. Trình bày của bà T và bà T1 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội Bảo hiểm xã hội cơ sở B, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp, đồng thời trong thời gian từ tháng 5/2009 đến tháng 7/2009, bà Nguyễn Thị Mỹ T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty khác.

[2.2] Xét thấy, việc Nguyễn Thị Thúy T1 sử dụng chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Mỹ T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q và Công ty TNHH M là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động quy định tại Điều 9 và Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994. Vì vậy, hợp đồng lao động bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở B, Thành phố Hồ Chí Minh đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị Mỹ T có bị trùng trong khoảng thời gian tháng 5/2009 và tháng 7/2009. Do đó, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T với Công ty TNHH Q và Công ty TNHH M vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 370, 371, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 9, 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ các Điều 127, 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Mỹ T về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T với Công ty TNHH Q bị vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T với Công ty TNHH M bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0056136 ngày 31/12/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn Tuyên

